Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 10.09.2020 09:53:41 +07:00

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA X[illegible] CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2020/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong các lĩnh vực sau đây:

1. Tư vấn chuyên ngành điện lực, bao gồm:

a) Tư vấn thiết kế công trình: Thủy điện, điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện (than, khí, dầu, sinh khối, chất thải rắn), đường dây và trạm biến áp;

b) Tư vấn giám sát thi công công trình: Thủy điện, điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện (than, khí, dầu, sinh khối, chất thải rắn), đường dây và trạm biến áp.

2. Phát điện.

3. Truyền tải điện.

4. Phân phối điện.

5. Bán buôn điện.

6. Bán lẻ điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực trong các lĩnh vực: Tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

Điều 3. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực

1. Phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.

2. Phát điện có công suất lắp đặt đến 01 MW để bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.

3. Kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn 50 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.

4. Điều độ hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Điều 4. Nguyên tắc cấp giấy phép và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực

1. Trước giai đoạn thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán lẻ điện được cấp đồng thời với lĩnh vực phân phối điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với đơn vị phát điện đăng ký hoạt động bán lẻ điện, không mua điện từ hệ thống điện quốc gia và có lưới điện để thực hiện hoạt động bán lẻ điện: Giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán lẻ điện được cấp đồng thời với lĩnh vực phát điện.

3. Giấy phép phát điện được cấp cho tổ chức là đơn vị sở hữu nhà máy điện đối với từng nhà máy.

4. Thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực cấp cho đơn vị hoạt động điện lực quy định như sau:

TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép
1	**Tư vấn chuyên ngành điện lực**	05 năm
2	**Phát điện**	
a)	Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	20 năm
b)	Nhà máy điện không thuộc danh mục nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được Thủ tướng Chính phủ phê	10 năm

TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép
	duyệt	
3	**Truyền tải điện**	20 năm
4	**Phân phối điện**	10 năm
5	**Bán buôn điện, bán lẻ điện**	10 năm

5. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, chuyển giao tài sản, thời hạn giấy phép hoạt động điện lực được cấp theo thời hạn giấy phép cũ.

6. Tổ chức, cá nhân đề nghị thời hạn giấy phép hoạt động điện lực ngắn hơn thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều này thì cấp theo thời hạn đề nghị, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này.

7. Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 5. Phạm vi hoạt động trong lĩnh vực được cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực có phạm vi hoạt động trong cả nước.

2. Lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện có phạm vi hoạt động trong phạm vi quản lý, vận hành lưới điện cụ thể.

3. Lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trong khu vực cụ thể.

4. Lĩnh vực phát điện có phạm vi hoạt động cho từng nhà máy điện.

Chương II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp

đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.

4. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ, giấy xác nhận của các đơn vị có dự án mà chuyên gia đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực phát điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.

4. Bản sao quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy điện, dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

5. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.

6. Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

7. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).

8. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).

9. Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp (đối với nhà máy thủy điện).

10. Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Điều này.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành.

4. Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.

5. Bản sao Thoả thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định; bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

c) Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự.

Điều 11. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Chậm nhất trước 15 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến chính thức vận hành thương mại, tổ chức tham gia hoạt động phát điện phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Chương II Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3. Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

a) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.moit.gov.vn

Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

b) Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép

hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư này.

5. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản này;

d) Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

6. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp gồm 03 bản chính: 01 bản giao cho đơn vị được cấp giấy phép, 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.

7. Đối với trường hợp giấy phép bị mất hoặc bị hỏng, đơn vị điện lực phải có văn bản đề nghị theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó nêu rõ lý do.

Chương III

THẨM QUYỀN CẤP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 12. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực được quy định tại Khoản 19 Điều 3 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc uỷ quyền cho Sở Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

a) Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương;

b) Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương;

c) Hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương;

d) Tư vấn chuyên ngành điện lực, bao gồm:

- Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương;

- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra và quản lý hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đúng nội dung, trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Thông tư này.

2. Giải quyết các khiếu nại về giấy phép hoạt động điện lực theo thẩm quyền.

3. Sửa đổi Giấy phép trong trường hợp có sai sót về các nội dung ghi trong giấy phép đã cấp.

4. Kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực của đơn vị được cấp phép.

5. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của mình.

6. Gửi quyết định thu hồi đến đơn vị điện lực bị thu hồi giấy phép và các cơ quan, đơn vị liên quan; công bố thông tin thu hồi giấy phép trên trang thông tin

điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Hoạt động điện lực theo đúng nội dung quy định trong giấy phép.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng giao dịch, loại hình hoạt động, phạm vi hoạt động, thời hạn của giấy phép, đơn vị phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép.

3. Lập hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp bị thu hồi một phần lĩnh vực, phạm vi hoạt động.

4. Đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện.

5. Nộp đầy đủ các loại phí liên quan đến giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

6. Không cho thuê, cho mượn, tự sửa chữa nội dung giấy phép hoạt động điện lực.

7. Trước ngày vận hành thương mại, các đơn vị phát điện có trách nhiệm hoàn thành:

a) Ký kết Hợp đồng mua bán điện theo quy định (trừ các nhà máy thủy điện thuộc Danh mục nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Danh mục các nhà máy điện phối hợp vận hành với nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do Bộ Công Thương phê duyệt; các nhà máy thủy điện hạch toán phụ thuộc các Tổng công ty Điện lực theo Văn bản đề xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam);

b) Hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định;

c) Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện (đối với các nhà máy tham gia thị trường điện);

d) Các nội dung quy định khác về quản lý, vận hành nhà máy điện tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra và chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng giấy phép và đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

9. Lưu giữ bản chính giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp tại trụ sở đơn vị và bản sao giấy phép hoạt động điện lực tại văn phòng giao dịch của đơn vị.

10. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện

lực, đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp đến cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực tại địa phương.

11. Trách nhiệm báo cáo

a) Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, Sở Công Thương tại địa phương về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép của năm trước theo các Mẫu 4a, 4b, 4c và 4d quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua hệ thống thư điện tử;

b) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 60 ngày trước ngày ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Báo cáo và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin khi cơ quan cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

10. Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn 30 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

Điều 15. Quy định về quản lý, vận hành nhà máy điện trong trường hợp cho thuê khoán nhà máy, thuê hoặc giao quản lý vận hành

1. Chủ đầu tư nhà máy điện phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ liên quan đến quá trình đầu tư, vận hành nhà máy điện theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị được thuê khoán nhà máy điện, được thuê hoặc giao quản lý vận hành hoặc được ủy quyền quản lý vận hành nhà máy điện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến quá trình vận hành nhà máy theo nội dung trong hợp đồng thuê khoán, thuê hoặc giao quản lý vận hành nhà máy điện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Thực hiện công tác kiểm tra

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước; giải quyết các vướng mắc và đề xuất các nội dung để báo cáo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý; giải quyết các vướng mắc và kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Cục Điều tiết điện lực và Bộ Công Thương.

2. Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi được ủy quyền.

3. Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương của năm trước theo Mẫu 5 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua hệ thống thư điện tử.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26.. tháng 10.. năm 2020. Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực và Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực do thay đổi tên, địa chỉ trụ sở và chuyển giao tài sản của đơn vị đã được cấp giấy phép, giấy phép đã được cấp tiếp tục có hiệu lực đến khi được cấp giấy phép hoạt động điện lực mới.

3. Các đơn vị điện lực đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, thời hạn đã quy định trong giấy phép và có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan ban hành sau thời điểm cấp giấy phép./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán nhà nước;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

MẪU GIẤY PHÉP VÀ VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21./2020/TT-BCT ngày 09. tháng 9. năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực)

STT	TÊN MẪU
Mẫu 01	Văn bản đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực
Mẫu 2a	Giấy phép do Bộ Công Thương cấp
Mẫu 2b	Giấy phép do Cục Điều tiết điện lực cấp
Mẫu 2c	Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp
Mẫu 2d	Giấy phép do Sở Công Thương cấp
Mẫu 3a	Danh sách trích ngang các chuyên gia tư vấn lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực
Mẫu 3b	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành
Mẫu 4a	Báo cáo về tình hình hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện
Mẫu 4b	Báo cáo về tình hình hoạt động điện lực lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện
Mẫu 4c	Báo cáo về tình hình hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, phân phối và bán lẻ điện
Mẫu 4d	Báo cáo về tình hình hoạt động điện lực lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực
Mẫu 5	Báo cáo về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương của năm trước

Mẫu 01

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

Số: .../...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ
Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: [1].....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có): ..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .... *(nếu có).*

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....
- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....
- .....

Đề nghị [2]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (*tên tổ chức đề nghị*).

...*(Tên tổ chức)* xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

[2] Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

Mẫu 2a

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: … /GP-BCT *Hà Nội, ngày … tháng … năm …*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21./2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9.. năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của … (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực. [1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: .....

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần … ngày … tháng ... năm … hoặc Quyết định thành lập số: ....., ngày … tháng ... năm…..

4. Trụ sở chính: .....; Điện thoại: .....; Fax: ..... Email:.....

Văn phòng giao dịch (nếu có): ..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

[1] Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Giấy phép được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì căn cứ ban hành Giấy phép được cập nhật, hiệu chỉnh theo văn bản mới.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. .....

2. .....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Lĩnh vực 1: .....[2]

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

2. Lĩnh vực 2: .....

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều[3] .... Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ triển khai hoạt động sau 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều[4] .... Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

---

2 Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đấu nối nhà máy).

3 Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

4 Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

Mẫu 2b

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-ĐTĐL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21./2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Quan hệ công chúng. [1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: .....

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số: ....., ngày ... tháng ... năm.....

4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

---

1 Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Giấy phép được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì căn cứ ban hành Giấy phép được cập nhật, hiệu chỉnh theo văn bản mới.

Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. .....

2. .....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1: .....[2]

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Lĩnh vực 2: .....

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều[3] .... Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ triển khai hoạt động sau 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều[4] .... Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

---

2 Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đấu nối nhà máy).

3 Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

4 Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

Mẫu 2c

UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... /GP-UBND	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21../2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9.. năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.[1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: .....

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số: ....., ngày ... tháng ... năm.....

4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

---

1 Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Giấy phép được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì căn cứ ban hành Giấy phép được cập nhật, hiệu chỉnh theo văn bản mới.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. .....

2. .....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1: .....[2]

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Lĩnh vực 2: .....

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều[3] .... Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều[4] .... Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

---

2 Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đấu nối nhà máy).

3 Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

4 Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

Mẫu 2d

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH/THÀNH PHỐ...	
Số: ... /GP-SCT	*... , ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ...

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh/ thành phố ... về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, ... của Sở Công Thương tỉnh/ thành phố...;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21./2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của UBND ... về việc ủy quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của Trưởng phòng ... [1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: .....

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số: ....., ngày ... tháng ... năm.....

4. Trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:..... Email:.....

---

1 Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành Giấy phép được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì căn cứ ban hành Giấy phép được cập nhật, hiệu chỉnh theo văn bản mới.

Văn phòng giao dịch (nếu có):..... Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. .....

2. .....

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Lĩnh vực 1: .....[2]

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Lĩnh vực 2: .....

Thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ....

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (Đơn vị điện lực được cấp giấy phép) có các quyền theo quy định tại Điều[3] .... Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

5.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6.... (*Đơn vị điện lực được cấp giấy phép*) có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều[4] .... Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

---

2 Ghi cụ thể thông tin về phạm vi hoạt động của từng lĩnh vực; riêng đối với lĩnh vực hoạt động phát điện cần ghi chi tiết về các thông số chính của nhà máy điện (tổng công suất, thông số kỹ thuật chính của tổ máy, máy biến áp chính, trạm biến áp tăng áp, thông tin về đấu nối nhà máy).

3 Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

4 Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

Mẫu 3a

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
I. Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng									
1									
II. Chuyên gia tư vấn khác									
1									
2									
3									
…									

Mẫu 3b

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
I.	**Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh**							
1								
2								
…								
II	**Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)**							
1								
2								
3								
…								

Mẫu 4a

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC PHÁT ĐIỆN

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP *(nếu có)* **(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)** Số: …/…	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *..., ngày ... tháng … năm ...*

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện
Năm …[1]

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố …

Tên đơn vị được cấp phép: ……...

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:……

Đăng ký trụ sở chính tại:……Điện thoại:……..Fax:……; Emai:……

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại:……Điện thoại:…….Fax:……; Emai:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……., đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …

Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày ……cho các lĩnh vực hoạt động sau:

- ……., thời hạn đến ngày …….. tháng …….. năm …
- ……., thời hạn đến ngày …….. tháng …….. năm …

Tên nhà máy được cấp phép hoạt động:

Công suất lắp đặt của nhà máy:

Cấp điện áp đấu nối với hệ thống điện quốc gia:

I. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

1. Trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ phát điện (khi có thay đổi)

1.1 Tình trạng hoạt động của các thiết bị chính trong nhà máy: Tua bin, máy phát, máy biến áp chính…

---

1 Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo

1.2 Báo cáo chi tiết các thiết bị nếu có thay đổi ảnh hưởng đến công suất phát định mức, thay đổi các thông số chính của nhà máy (nếu có)

2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận hành, đội ngũ trưởng ca

2.1 Người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận hành

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực phát điện	Ghi chú
1				
…				

2.2 Đội ngũ trưởng ca

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp của Giấy chứng nhận vận hành	Số, ngày cấp của quyết định công nhận chức danh trưởng ca	Ghi chú
1					
2					
…					

3. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện theo quy định của pháp luật.

3.1 Hệ thống thông tin liên lạc:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng bình thường	Ghi chú
1	Kênh trực thông (hotline)				
2	Điện thoại				
3	Máy fax (hoặc thiết bị có chức năng tương tự)				
4	Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM)				
…					

3.2 Hệ thống SCADA (áp dụng cho nhà máy điện có công suất từ 10 MW trở lên hoặc đấu nối lưới điện 110 kV trở lên hoặc có thỏa thuận lắp đặt SCADA trong thỏa thuận đấu nối)

- Tình trạng kết nối đến các cấp điều độ có quyền điều khiển:
- Số lượng tín hiệu đang kết nối/tổng số tín hiệu SCADA:
- Số lần mất kết nối hoàn toàn trong năm:
- Tổng thời gian mất kết nối trong năm (giờ):

3.3 Hệ thống đo đếm điện năng:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng tốt	Cấp chính xác (của Công tơ, CT, VT)	Ghi chú
1	Hệ thống đo đếm điện năng chính					
2	Hệ thống đo đếm dự phòng 1					
3	Hệ thống đo đếm dự phòng 2					
4	Hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa					Ghi tên các đơn vị thu thập dữ liệu đo xa

4. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện *(Đối với các đơn vị tham gia thị trường điện).*

TT	Hệ thống	Tình trạng trang bị (thay thế mới, nâng cấp - nếu có)	Tình trạng vận hành	
			Số lần sự cố	Tổng thời gian sự cố
1	Hệ thống kết nối với mạng thông tin nội bộ thị trường điện			
2	Hệ thống chào giá			
3	Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện			
…				

5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận

5.1. Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

5.2. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường.

6. Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định tại Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình liên hồ (nếu có) đã được phê duyệt.

Trường hợp có sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị gửi kèm bản sao Quyết định phê

duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa.

7. Thực hiện quản lý an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

7.1. Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của chủ đập về quản lý an toàn đập và gửi kèm các tài liệu: *Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.*

8. Thực hiện các quy định về trồng rừng thay thế và chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với nhà máy thuỷ điện).

9. Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng điện và doanh thu của năm…

2. Thời gian ngừng phát điện (do sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa) trong năm …

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: …

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

Mẫu 4b

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC TRUYỀN TẢI ĐIỆN/PHÂN PHỐI ĐIỆN

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP *(nếu có)* **(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)** Số: …/…	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *…, ngày … tháng … năm…*

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực truyền tải điện/ phân phối điện năm …[1]

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố …

Tên đơn vị được cấp phép: ……...

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:……

Đăng ký trụ sở chính tại: ……Điện thoại: …..… Fax:……; Emai:……

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại: ……Điện thoại: ……. Fax:……; Emai:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do … cấp, mã số doanh nghiệp ……..., đăng ký lần … ngày … tháng ... năm …

Giấy phép hoạt động điện lực số: ….. do ……. cấp ngày ……cho các lĩnh vực hoạt động sau:

- ……., thời hạn đến ngày …….. tháng ……. năm …

Các nội dung báo cáo:

1. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật vận hành

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực truyền tải/ phân phối điện	Ghi chú
…				

2. Việc đáp ứng của đội ngũ cán bộ trực tiếp vận hành.

3. Báo cáo sản lượng, doanh thu từ hoạt động truyền tải điện (đối với đơn vị truyền tải điện).

---

1 Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo

4. Báo cáo …….. (đối với đơn vị phân phối điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: …

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 4c

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC BÁN BUÔN ĐIỆN/PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ ĐIỆN

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP *(nếu có)*

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Số: .../...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực bán buôn điện/phân phối và bán lẻ điện năm ...[1]

Kính gửi:

- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên đơn vị được cấp phép: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:.....

Đăng ký trụ sở chính tại: .....Điện thoại:.....Fax:.....; Emai:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại: .....Điện thoại:.....;Fax:...; Emai:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....cho các lĩnh vực hoạt động sau:

- ....., thời hạn đến ngày ..... tháng ..... năm ...
- ....., thời hạn đến ngày ..... tháng ..... năm ...

Các nội dung báo cáo:

1. Người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực được quản lý	Ghi chú
1				
...				

2. Việc đáp ứng của đội ngũ cán bộ trực tiếp vận hành.

3. Tình hình hoạt động của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị

---

1 Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo

trường điện *(nếu có)*.

4. Tình hình hoạt động điện lực năm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện
1	**Hoạt động theo lĩnh vực bán buôn điện/ bán lẻ điện được cấp phép**		
	Sản lượng điện sản xuất	kWh	
	Sản lượng điện bán	kWh	
	Doanh thu tiền điện	Đồng	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh điện	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	
2	**Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác**		
	Doanh thu	Đồng	
	Chi phí	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: …

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 4d

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP *(nếu có)*

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Số: .../...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện năm ...[1]

Kính gửi:
- Cục Điều tiết điện lực;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố ...

Tên đơn vị được cấp phép: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:.....

Đăng ký trụ sở chính tại:.....Điện thoại:.....Fax:.....; Emai:.....

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại:.....Điện thoại:.....;Fax:...; Emai:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....cho các lĩnh vực hoạt động sau:

- ....., thời hạn đến ngày ..... tháng ..... năm ...
- ....., thời hạn đến ngày ..... tháng ..... năm ...

Các nội dung báo cáo

1. Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý và danh sách chuyên gia tư vấn:

TT	Họ và tên	Năm sinh (Mã số định danh nếu có)	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác	Chứng chỉ hành nghề (ghi rõ lĩnh vực, thời hạn)	Vị trí/Dự án đã thực hiện
I	**Cán bộ quản lý**					
1						
..						

1 Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo

II	**Lĩnh vực 1: …**					
	Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng					
	Chuyên gia tư vấn khác					
1						
…						
	Lĩnh vực 2: …					
	Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng					
	Chuyên gia tư vấn khác					
1						
…						

2. Danh mục các công trình do đơn vị tư vấn đã thực hiện trong năm…

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: …

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

Mẫu 5

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ CÔNG THƯƠNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH/THÀNH PHỐ...	
Số : ... /BC-SCT	*..., ngày ... tháng … năm ...*

BÁO CÁO

Về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương của năm … [1]

Kính gửi:
- Cục Điều tiết điện lực;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …

1. Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực

1.1. Số lượng giấy phép đã cấp trong năm cho từng lĩnh vực (phân loại cấp giấy phép mới và cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung):

STT	LĨNH VỰC	GIẤY PHÉP CẤP MỚI	GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1.2. Số lượng giấy phép đã thu hồi trong năm trước cho từng lĩnh vực (không báo cáo số giấy phép thu hồi do sửa đổi giấy phép, giấy phép hết hạn). Nêu lý do thu hồi.

2. Việc kiểm tra, giám sát về đảm bảo các điều kiện hoạt động và các nội dung trong giấy phép hoạt động điện lực

2.1. Hình thức thực hiện: Nêu rõ hình thức thanh tra/kiểm tra/yêu cầu báo cáo hoặc nêu rõ các hình thức khác.

2.1. Đối với hình thức thanh tra/kiểm tra: Báo cáo các nội dung sau:

a) Số cuộc thanh tra/kiểm tra: Phân loại theo kế hoạch hay đột xuất; lập danh sách các đơn vị được kiểm tra;

---

1 Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo

b) Nội dung thanh tra, kiểm tra;

c) Những vi phạm chủ yếu đã phát hiện qua các cuộc thanh tra/kiểm tra;

d) Biện pháp xử lý đối với các vi phạm:

- Tổng số vụ việc vi phạm:

+ Số vụ đã xử lý;

+ Số vụ chưa xử lý, nêu rõ lý do;

- Hình thức xử lý;

- Số vụ, số tiền xử phạt, việc chấp hành quyết định xử phạt.

đ) Việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

2.2. Đối với hình thức yêu cầu báo cáo và các hình thức khác: Đánh giá kết quả chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động điện lực của các đơn vị./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...